

Đó là một điều bất hạnh cho mọi người Việt Nam. Sự hy sinh của người Việt Nam là sự hy sinh cho cộng sản Quốc tế.



Chủ nghĩa CS

Lời trích dẫn trên đây ngay từ năm 1885 của Nghị Viên Jules Delarosse phải chăng là một lời tiên tri? Và lời tiên tri này sẽ còn đúng mãi cho mọi thời đại, mọi dân tộc trong đó có sự áp bức, chà đạp lên con người – bất kể nó là do chế độ thực dân – do chế độ đế quốc tài phát xít hay là do chế độ đế quốc tài cộng sản hiện nay ở Việt Nam gây ra.

Tôi tin rằng thời và lịch sử sẽ diễn ra sau này như đã diễn ra cách đây một thế kỷ!

Chúng ta nhìn lại quá trình tranh đấu dành độc lập cho Việt Nam đã diễn ra như thế nào? Nó đã khoác áo Chủ nghĩa Dân tộc, nêu cao đức lòng ái quốc ngay từ đầu do những nhà ái quốc chân chính khởi xướng.

Năm 1930 Khủng hoảng thu hoạch đã cho thấy đau đớn hơn nữa. Lời động viên chính trị sau thế chiến hai và cùng lúc phong trào cộng sản lớn mạnh do Liên Xô lãnh đạo. Cộng sản Việt Nam cũng như một số nước ở Đông Âu đã thay đổi cuộc chiến tranh thu hoạch, hoặc

chợng Phát Xít biế n thành cuợc chiế n tranh Ý thợc hợ Cợng sợ n-Tợ Bợ n.

Chú thích: Sau chiế n chiế n thợ hai, có 4 nợợc Đông Âu sau đây bợ Hợng quân Liên Xô nhuợm đợ là: Ba Lan (Poland – DCVOnline), Đông Đợc, Romania và Bulgaria. Còn có 4 nợợc rợi vào tình trợng ngoợi iợ là Hung Gia Lạc (Hungary), Tiợp Khợc, Nam Tợ và Albania. Trong nhợng nợợc này đợc biế t là có phe cợng sợ n trong nợợc nợi lên chiế m chính quyợn nhợợc Viế t Nam. (Xem Đông Âu tợi Viế t Nam, Lý Thái Hùng, trang 58-59, Vietnews, 2006).

Đó là mợ t đợ u bợ t hợ nh nhợ t cho mợi ngợợi Viế t Nam. Bợi vì tợ nay, sợ hy sinh cợ a ngợợi Viế t Nam là sợ hy sinh cho cợng sợ n Quợc tợ. Xin hãy đi iợ tợ đợ u.

Chủ nghĩa thợc dân đợ quợc

Sợ phát triế n kợ nghợ lên đợ n tợ tợ nhợ cợ a Tây Phợợng đã đợ a đợ n mợ t tình trợng “khợng hoợng thợ a”, khợng hoợng thợ ng đợ hàng hóa. Khợng hoợng này có thợ đợ a đợ n sợ suy sợ p hợ thợ ng tợ bợ n phợợng tây. Và tợ bợi cợnh kinh tợ các nợợc kợ nghợ phợợng Tây đã đợ n đợ a các nợợc này đợ n chợ đợ tìm thợ trợợng tiêu thợ.

Sợ cợnh tranh tìm kiợ m thợ trợợng đã đợ n đợ n viợc phợi dùng sợc mợnh quân sợ đợ chinh phợc và đợc quyợn vợ thợ trợợng. Nợợc Anh là kợ đợ n đợ u cợ a chủ nghĩa tợ bợ n đợ quợc thợc dân trong vai trò ngợợi đợ o diợ n sợ mợ t.

Chợ đợ thuợc đợ a tợ nó có mợ t tợi (Dark side) cợ a mợ t chợ trợợng “bành trợợng thuợc đợ a”. Vì thợ mà nợợc Pháp mợi đợ u sang Viế t Nam chợ đợ buôn bán nhợ các nợợc Tây Ban Nha, Bợ Đào Nha rợi sau đó đợ n đợ n ý đợ xâm iợợc mợi thành hợnh.

Hợ đã không phợi chợ xâm chiợ m Viế t Nam mà thôi mà tợ tợ cợ nhợ ng thợ trợợng thợ giợi nào thuợ n iợi cho viợc buôn bán.

Chủ nghĩa thợc dân tóm tợ t trong 4 chợ: Xâm chiợ m và khai thác. Tợ t cợ nhợ ng chuyợn khác

chính là ph.

Vì thế những người vì thế như Cao Huy Thuân trong luận án tiến sĩ s “Les missionnaires et la politique coloniale Francaise au VietNam (1857-1914) xuất bản năm 1969 của ông đã cho rằng việc xâm lăng nước ta đi đôi với việc truyền đạo Thiên Chúa giáo vào Việt Nam. Thiên Chúa giáo “mở cửa” cho người Pháp vào xâm chiếm Việt Nam. Đồng thời cũng mở những minh sách tiếp tay của giám mục Puginier trong việc này. (Giám mục Paul Francois Puginier, 1835-1892, là người có trách nhiệm tấn công và hỗ trợ chế nghĩa thế dân Pháp ở Việt Nam). Số khoảng vùng và số hợp tác giữa Thiên Chúa giáo Pháp và Thế dân Pháp trong khoảng thời gian 1857-1914 rơi đúng vào thời điểm Puginier đang làm giám mục ở Đàng ngoài. Khoảng thời gian 1857-1914 không thể nói rằng việc chiếm dài lâu của Thiên Chúa giáo có mặt ở Việt Nam vào năm 1533. Đồng thời cũng không thể nói rằng việc chiếm dài lâu của thế dân Pháp ở Việt Nam.

Hơn nữa, mặt cá nhân Puginier không thể mang số những trách nhiệm lâu của để đưa ra mặt chính sách truyền đạo ở Việt Nam hoặc đưa ra cho chính quyền Pháp phải làm gì.

Và cũng đồng nên quên rằng trên của nước Pháp, còn có mặt thẩm quyền cao hơn là Vatican để đi đầu đồng những tăng lên sang truyền đạo ở Việt Nam, trong đó có những giáo sĩ người Bồ Đào Nha, người Tây Ban Nha. Họ có những giáo đoàn riêng và phân vùng truyền đạo riêng của họ.

Họ không bị chi phối hoặc của để bắt buộc phải những di chuyển gì bởi Hội truyền giáo Ba Lê. Và họ chỉ chịu trách nhiệm trực tiếp với thẩm quyền Vatican mà việc đi đầu là khâm sứ tòa thánh.

Hơn nữa, chính sách của Vatican không đi theo đồng những của nước Pháp mà người ở Vatican chỉ truyền “bản địa hóa” giáo hội bản địa bằng cách truyền cho 4 vị Giám mục Việt Nam tiên khởi. Những việc này có nhiệm vụ thay thế dần các giám mục phương Tây.

Luận án cho thấy không chú trọng cho để đưa hai điểm tác chính trong việc xâm lăng của Pháp ở Việt Nam: Đó là triều đình Huế và chính quyền thế dân Pháp. Các luận án hầu như không nói gì đến vai trò và trách nhiệm của triều đình Huế cũng như ý để xâm lăng của thế dân Pháp trong việc mặt nước.

Một nhóm gồm 600.000 giáo dân thế tử đó phần đông đều thuộc thành phần ít học, nhà quê nhà mùa, sống hẻo lánh ở các vùng ven biển không đủ tài cách để “bán nước”, mà muốn bán cũng không được.

Không ai đặt câu hỏi là gì để không có những nguời Thiên Chúa giáo giáo quê mùa, đặt nát này thì liệu Việt Nam có mất vào tay Pháp hay không?

Trên thực tế, các cuộc nhượng địa cho Pháp đều chính thực được ký kết giữa triều đình Huế và đám quan lại bất tài, cẩu thả và nhu nhược và đi đến chính quyền Pháp.

Những suy luận gán ghép, một chiều và võ đoán, không nhìn thấy được lịch sử thế giới. Nhất là không nhìn cho rõ bản chất của chủ nghĩa thế dân là gì?

Cùng làm việc truyền đạo cho là cái cần làm nhưng có và để cứu một vài lãnh đạo tôn giáo mà người Pháp cũng tình cờ cứu cái mục đích bành trướng thế trướng thuộc địa của họ.

Người Việt có không biết bao nhiêu những lá thư của các linh mục người Pháp gửi về cho gia đình và được bà Đệng Phụng Nghi dịch ra tiếng Việt để thấy được tâm lòng của họ, lý tưởng của họ cũng như những khó khăn mà họ phải đương đầu.

Tại sao ông Cao Huy Thuân không muốn những lá thư nào trong những tài liệu về thế kỷ?

Nếu có sự cứu giúp tôn giáo và chính trị, chúng ta sẽ nghĩ thích thế nào về việc Pháp xâm chiếm Tunisie, Algérie, một phần Trung Hoa, các nước Châu Phi sau đó có Việt Nam, Cam Bốt, Lào? Mục đích truyền đạo nào những nước này? Trong khi đó Thiên Chúa đã được đưa vào Việt Nam từ rất sớm trong khi Thế dân Pháp đến chỉ hơn ba thế kỷ?

Nhìn lại cho thấy việc khai thác thuộc địa tính đến cuối thế kỷ 19, nước Pháp đã cộng thêm diện tích đất đai của mình rộng thêm 4 triệu dặm vuông. Và riêng mặt đất Đông Dương đã đem lại cho con số tăng cộng 270.000 dặm vuông.

Vào năm 1890 đến 1914, mức phúc trình về số đầu tư của tư nhân Pháp vào Việt Nam đất con số khoảng 126.8 triệu đồng gold francs. Trong đó 57% đầu tư vào khoáng sản, 10% vào nông nghiệp và 33% vào thương mại. Trong đó 75% đầu tư của tư nhân Nam Kỳ và Bắc Kỳ.

Tên các công ty tư nhân của Pháp ở Đông Dương như: công ty len sợi Bourgoin-Meiffre, Société-cotonnière de l'Indochine, Société cotonnière du TonKin, Société des ciments de Portland, công ty Francaise d'entreprise de dragages et de travaux publics. Compagnie des Tramways de l'Indochinevv. (Trích Indochina, Ibid, trang 161-162).

Hai nước đông dân số nhất Á Châu là Trung Quốc và Ấn Độ như ta thấy hiện nay là những công quốc đáng nể. Những vào thời kỳ giặc cướp là những dân tộc cực kỳ nghèo đói không khác gì các nước Phi Châu hay Châu Mỹ La tinh.

Hơn trở thành một thế trường béo bở cho các nước đế quốc thuộc dân khai thác, xâm xé và thụt chọt khác gì đàn số tử cưu xé một con nai.

Những chính thể những hoàn cảnh bóc lột, bóc khai thác thế trường, bóc xé nước đã trở đi dấy và thế thế tinh thần và niềm tin hào dân tộc của các nước này trên toàn thế giới như trong lời phát biểu của Jules Delarosse ngay từ năm 1885.

Chủ nghĩa Dân tộc

Chủ nghĩa Dân tộc thế trường bắt đầu và thành hình từ một thế trường quốc gia hay từ một chính quyền. Lúc đó đế quốc gì là một quốc gia có chủ quyền (Nation-State) phân biệt với các quốc gia khác.

Khi có một quốc gia có chủ quyền, để bảo vệ quốc gia này, chủ Nghĩa Dân tộc hay Chủ nghĩa yêu nước trở thành tiếng gọi lý tưởng của toàn dân chúng khi đất nước có lâm nguy.

Đi với người Việt Nam, chủ nghĩa dân tộc tiền tiến, bàng bạc trong các chiến dịch quân sự của các anh hùng như Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Tây Sơn nhằm chống lại sự xâm lăng của kẻ thù phương Bắc.

Đến thời Thuộc Dân Pháp thì chủ nghĩa dân tộc đổi nghĩa với với việc chống lại Thuộc dân Pháp ngay từ 1900 đến 1939.

Sự xâm lăng của người Pháp vào Việt Nam đã đưa đến hai thái độ tiêu biểu của giới sĩ phu trước khi có cộng sản như sau:

Thái độ tranh đấu ôn hòa: Tranh đấu ôn hòa nhằm mục tiêu làm thế nào để Việt Nam phát triển để mạnh mẽ có thể đứng ngang đầu với người Pháp. Đó là các Phong trào Cần Vương (1885-1912), phong trào Văn Thân (1907-1908), phong trào Đông Du ((1905-1939). Phong trào Duy Tân với Phan Bội Châu, tác giả cuốn Viet Nam vong Quốc sử. Họ cũng như người như Nguyễn Trùng Quốc (NTT). NTT đã dâng lên nhà vua những bản văn tham luận như Tờ Cờ Luộc, Giáo Môn Luộc bản và những việc phi làm ngay để canh tân, tổ chức, tổ chức phát triển đất nước. Tờ tờ của Nguyễn Trùng Quốc muốn đánh bại kẻ thù theo đường mành thuyết – của một số quan lại trong triều đình và thế lực nôm mã hào dân tộc. Triều đình đã ngoan ngoãn làm ngơ trước những tờ u của NTT – một thái độ trái ngược hẳn với tinh thần của Nhật Bản.

(Chú thích: xem thêm Nguyễn Trùng Quốc, con người và di sản, Trùng Quốc Bá Cường, 1988).

Ngoài khuynh hướng chủ bại, một số lớn sĩ phu chủ trương chống lại Pháp bằng võ lực. Họ không chấp nhận thái độ chủ bại của triều đình Huế. Chủ trương chống Pháp bằng võ lực xảy ra liên tục, những lần, cá thể Nam chí Bạo rất là nhiều, gây khó khăn cho người Pháp như: Trùng Quốc Công Địch 1862, Tri huyệch Toại và Thiên Hộ Địch 1865, Thợ khoa Nguyễn Hữu Huân 1868, Đoàn Công Bội, Nguyễn Xuân Phong 1874, Tôn Thất Thuyết, Tôn Thất Liệt 1885. Mai Xuân Thợ chống lại Trần Văn Duyệt, tiếp theo Nguyễn Phạm Tuân, rồi Nguyễn Xuân đến Phan Đình Phùng. Tiếp theo nữa là Tấn Thợ t rợ Địch Quốc, Địch Thái, Tiệt Địch, Ba Phúc, Hoàng Hoa Thám t c Địch Thám và những nhân vật có uy tín như Kế Địch, Tăng Bội Hợ, Phan Bội Châu, Cợ Địch, Nguyễn Quyệch, Địch Bá Trợ, Trần Chánh Chiợ, Lê Hộ Phong...

(Trích tóm lược trong Niên Lược Công Đoàn, ban soạn tập m gom Nguyễn Ngọc Phách, Phạm Xuân Thái, Nguyễn Văn H, Đng Trn Ln, Nguyễn Văn Ry, Nguyễn Đình Tuấn, 1960, trang 153-15).

Nhng gây chn đng và biu tng nh t là cu c n i d y c a Nguyễn Thái H c, t i Yên Bái. Cu c kh i nghĩa th t b i. Tòa án Pháp k t án 80 án t hnh và 594 ng i b tù kh sai chung thân Nguyễn Thái H c, đng trng Vi t Nam Qu c Dân đng cùng v i 12 đng chí b x chm ngày 17.6.1930. Trng c khi ch t, h còn hô to Viet Nam v n tu . (Trích tóm lược Indochina Pierre Brocheux, Daniel Hemery, trang 316).

Cho nên đ i v i đa s ng i dân, ch nghĩa dân tộc tr thành ý nghĩa, lý tng đ i ng i. Tình t dân tộc là tình t quê h ng, đ t n c, con ng i.

Tình t dân tộc y có th th y n i nhi u dân tộc khác trên th gi i nh ch nghĩa dân tộc c a dân Á Nhĩ Lan, dân n Đ , dân Ai C p, v.v... Và nó th hi n c th n i các Liên minh dân tộc nh Liên Minh các n c R p, 1945, Liên minh Phi Châu da đen (Panafrican, chng l i ng i Anh). Ho c các đng phái Qu c Gia nh Qu c Dân Đng, Sinn Fein, Congress, Wafd, Đng Minh H i, v.v...

Và m i dân tộc có nhng biu tng anh hùng cho tng th i k , tng giai đon lch s .

Nhng nhân v t lãnh đ o này là nhng ng i yêu n c tranh đ u cho quy n l i dân tộc c a đ t n c h . T Phi Châu sang Á Châu, t các n c R p, t các n c nói chung đ c g i là nh c ti u.

N c nào thì có anh hùng n y.

H là tiêu bi u, là nhng m u ng i c a th i đ i. H là nhng Nehru, Nasser, Sukarno, Nyerere, Nkrumah.

Chính vì thế chủ nghĩa dân tộc thường được đồng hóa với chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng và được coi như chủ nghĩa của con người, của người n của mọi con người.

Đi với Lý Chánh Trung, một trí thức thiên tài, dấn thân và nhập cuộc chỉ có một tư tưởng nung nấu cốt: Tìm về dân tộc, đưa dân tộc lên trên tất cả.

Dân tộc trên lý thuyết, trên chính nghĩa, trên Quốc Gia, trên đảng phái, trên quyền lợi cá nhân.

Và qua dân tộc, người thanh niên mới tìm được chủ nghĩa cho mình. Ông viết: “Về qua dân tộc, người thanh niên trí thức đã tìm được chủ nghĩa. Lòng chúng tôi cũng rập bóng gươm đao như lòng dân quê đất Việt. Và ít nữa là trong lúc này, chúng tôi đã tìm được một chủ nghĩa, trên mặt đất Quê hương. (..) Vì tôi không thể quên là dân tộc, cũng như không quên là gia đình tôi, nhưng đã là người thì chỉ có thể thành người giữa một gia đình, một dân tộc”. (Trích Tìm về Dân tộc, Lý Chánh Trung, trang 86-88, nxb Trình Bày).

Thật không có gì đúng hơn. Nhưng Lý Chánh Trung đã gián tiếp cài đặt “cũng rập bóng gươm đao” một cách chủ thể gián tiếp kháng chiến Việt Minh cộng sản.

Đó là chủ sai lầm, o tống. Cũng chính vì quan điểm cài đặt chủ nghĩa dân tộc vào phong trào kháng chiến do Việt Minh chủ động đã dẫn đến sự một thế hệ thanh niên Việt Nam lao vào chiến tranh tiêu phí hàng triệu sinh mạng con người một cách oan uổng.

Tại sao lại có một nền triết học như thế về dân tộc?

Số lại động chủ nghĩa dân tộc cho những chiêu bài chính trị.

Vấn đề rõ ràng là không phải chỉ có một chủ nghĩa dân tộc mà có nhiều chủ nghĩa dân tộc. Chủ nghĩa dân tộc có thể trở thành chiêu bài, bả lại động, bả che đậy với nhiều ý và âm mưu

khác.

Số lợi dân chủ nghĩa dân tộc cho những chiêu bài chính trị cũng đã xẩy ra trong lịch sử của nhiều nước .. Đón nhận những gì ta có thể nói rằng có bao nhiêu quốc gia thì bấy nhiêu chủ nghĩa dân tộc!

Tại Âu Châu, thế kỷ 19, những tuồng bành trướng thế lực của các đế quốc Âu Châu cũng khoác áo dân tộc để có cái hời hợt xâm chiếm các nước thuộc Phi Châu và Á Châu. Chủ nghĩa dân tộc để che đậy khéo léo những chiêu bài khai hóa văn minh mà thực chất chỉ là tham vọng bành trướng thuộc địa.

Độc Quốc Xả tàn sát những Di Thái cũng nhân danh những tộc hay số người thuộc dân tộc Độc của mình, kích động tinh thần tự hào những tộc trong việc đi tị nạn các những tộc bị coi là họ đê tiện, không xứng đáng.

Việt Nam, sau thế chiến thứ hai, khi mà chiến tranh lạnh bắt đầu xẩy ra giữa Chủ nghĩa Tự Do và Chủ nghĩa Cộng sản. Chủ nghĩa Dân tộc để che đậy trong túi áo đã để lộ ra dùng những chiêu bài của thế kỷ, của hàng thế kỷ “yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội”, “yêu chủ nghĩa xã hội, chống đế quốc Mĩ và tay sai bán nước”.

Tôi đã nhìn thấy một bức hình rất ý nghĩa, hình ảnh 5 nghĩa quân mặc đồng phục màu đen, những đồng phục phía tay phải có thể che đậy bên mình một thanh gươm, những người thứ hai có thể đeo súng và những người chót cầm lá cờ đỏ sao vàng, đồng phục sau họ treo một biểu ngữ: Hy sinh vì tổ quốc!

(Trích: Viet Nam, 1945, The Quest For Power, David G. Marr, trang 233)

Tư Quốc nào đây?

Hàng triệu người Việt Nam đã hy sinh và bỏ mình vì bản quốc: Hy sinh vì tổ quốc, vì để lập dân tộc để những thế hệ dân trong thế kỷ 20 mà thế hệ ra là để cứu sự sống và áp đặt chủ nghĩa xã hội, sau khi đã thu hồi những đồng phục!

Ông Bùi Tín trong Mọt Thọt đã đặt câu hỏi, “Mọt vọt nọt rọt lọt nọt ông Hồ Chí Minh: Ông là người yêu nước theo chủ nghĩa dân tộc hay là một người cộng sản?”

Câu trả lời của ông Bùi Tín là:

“Vọt sau dọt nọt dà, ông trả nọt nên cán bọt cọt a quọt cọt tọt cộng sản Ba, ông bọt nhọt họt ngọt lọt nọt a Stalin và Mao Trạch Đông, đích cọt a ông là giải phóng, giành lọt i đọt cọt p cho đọt tọt nọt cọt và đích cao họt nọt a là cách mạng vô sản ở Đông Dọt ng, ở Châu Á và toàn thế giới”.

(Trích Mọt Thọt, Hồi ký chính trị của Bùi Tín, Thành Tín, Turpin Press, 1994, trang 97).

(Còn nọt a)

© Nguyễn Văn Lạc